

Kinh tế và Dự báo



Economy &
Forecast
Review

05/2023
Số 15

CƠ QUAN NGÔN LUẬN CỦA BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

ISSN 1859-4972

Các yếu tố tác động đến hoạt động của các khu công nghiệp tại Việt Nam



Kinh tế và Dự báo

ECONOMY AND FORECAST REVIEW

MỤC LỤC

CƠ QUAN NGÔN LUẬN CỦA BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

Tổng Biên tập

ThS. NGUYỄN LỆ THỦY

Phó Tổng Biên tập

ThS. ĐỖ THỊ PHƯƠNG LAN

Hội đồng Biên tập

TS. CAO VIẾT SINH

PGS, TS. LÊ QUỐC LÝ

PGS, TS. BÙI TẮT THẮNG

TS. NGUYỄN ĐÌNH CUNG

PGS, TS. NGUYỄN HỒNG SƠN

GS, TS. TRẦN THỌ ĐẠT

PGS, TS. TRẦN ĐÌNH THIÊN

PGS, TS. NGUYỄN ĐÌNH THỌ

PGS, TS. NGUYỄN TIẾN DŨNG

TS. VƯƠNG QUÂN HOÀNG

PGS, TS. LÊ XUÂN ĐÌNH

PGS, TS. TRẦN TRỌNG NGUYỄN

Tòa soạn và trị sự

65 Văn Miếu - Đống Đa - Hà Nội

Tel: 080.43174 / 080.44474

Fax: 024.3747.3357

Email: kinhtedubao@mpi.gov.vn

Tạp chí điện tử

http://kinhtevadubao.vn

Quảng cáo và phát hành

Tel: 080.48310 / 0983 720 868

Qua mạng lưới Bưu điện Việt Nam

Giấy phép xuất bản: 115/GP-BTTTT

In tại: Công ty CP in Công đoàn Việt Nam

Giá 25.000 đồng

Dương Văn Chí, Biện Chứng Học, Lê Thanh Hoài: Tác động của cấu trúc vốn đến hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng tại Việt Nam.....	3
Nguyễn Văn Điệp: Đại dịch Covid-19 và tốc độ điều chỉnh cấu trúc vốn mục tiêu của các doanh nghiệp tại Việt Nam	7
Phạm Thị Kim Ngọc: Các yếu tố nội vi ảnh hưởng đến chất lượng nguồn nhân lực tại các NHTMCP Việt Nam trong bối cảnh chuyển đổi số: Nghiên cứu tại Hà Nội	11
Lại Cao Mai Phương, Nguyễn Huỳnh Thanh Trúc, Nguyễn Thị Bích Trâm, Huỳnh Thị Tuyết Trinh: Chính sách tiền tệ và độ sâu thanh khoản cơ phiếu tại Việt Nam.....	15
Hoàng Mạnh Hùng: Tác động của đầu tư trực tiếp nước ngoài đến thúc đẩy hội tụ thu nhập ở Việt Nam... ..	18
Nguyễn Anh Vũ: Các yếu tố tác động đến hoạt động của các khu công nghiệp tại Việt Nam.....	22
Nguyễn Ngọc Dương: Nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng tới ý định khởi nghiệp của thanh niên tại một số làng nghề vùng nông thôn Hà Nội	26
Phước Minh Hiệp, Nguyễn Thị Ngọc Tuyền: Nghiên cứu sự hài lòng của khách hàng đối với chất lượng dịch vụ cho vay ưu đãi qua các tổ chức chính trị - xã hội tại Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Trà Vinh	30
Trần Hồng Ngọc, Nghiễm Thị Thoa: Tiếp thị đa kênh và ý định mua hàng của người tiêu dùng ở TP. Hồ Chí Minh	34
Bùi Quang Hùng, Phạm Quang Huy: Nghiên cứu hệ thống kiểm soát nội bộ trong mối quan hệ đối sánh giữa báo cáo COSO và khung quản lý chất lượng ISO	38
Trần Thị Lương: Nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng tới hành vi mua sắm trải nghiệm của người tiêu dùng trên địa bàn TP. Đà Nẵng	42
Đình Kiệm, Đoàn Văn Phú: Ứng dụng mô hình PLS-SEM đánh giá sự hài lòng của khách hàng cá nhân đối với chất lượng dịch vụ Mobile Banking tại MSB Chi nhánh Bình Dương.....	46
Nguyễn Thị Loan: Nghiên cứu về nhân tố ảnh hưởng đến chuyển đổi số trong các cơ sở giáo dục đại học Việt Nam	50
Trần Đức Tài, Huỳnh Thị Thuỳ Dương: Các nhân tố ảnh hưởng đến sự hài lòng của khách hàng khi mua sắm tại hệ thống siêu thị Saigon Co.op - Khu vực TP. Hồ Chí Minh	55
Nguyễn Phúc Khoa: Các nhân tố ảnh hưởng đến quyết định mua hàng tại các công ty sản xuất thực phẩm chế biến.....	59
Nguyễn Thị Diệu Hiền, Trần Phương Thảo, Đặng Thị Hoa: Tác động của xây dựng thương hiệu cá nhân đến cơ hội việc làm của sinh viên Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội.....	63
Nguyễn Thị Phương Thảo, Nguyễn Thị Ngọc Hiền: Các nhân tố của chất lượng dịch vụ tác động đến sự hài lòng của khách hàng tại Vietinbank - Chi nhánh tỉnh Bình Phước.....	67
Nguyễn Thường Lạng, Vương Lan Nhi, Trần Thị Ngọc Lan, Nguyễn Tuấn Kiệt, Nguyễn Hạnh Mai: Ứng phó với phòng vệ thương mại của xuất khẩu dệt may Việt Nam.....	71
Lương Xuân Minh, Nguyễn Thị Thu Trang: Các yếu tố ảnh hưởng đến ý định sử dụng dịch vụ thanh toán online: Bằng chứng thực nghiệm từ sinh viên Trường Đại học Ngân hàng TP. Hồ Chí Minh	75
Võ Hồng Kiên, Lê Huy Đức: Xây dựng thước đo tính đặc thù về điều kiện phát triển của các vùng và địa phương ở Việt Nam	79
Nguyễn Việt Anh: Tiêu dùng xanh ở Việt Nam hiện nay: Thực trạng và một số đề xuất trong thời gian tới.....	83
Nguyễn Trần Sỹ: Sự thay đổi hành vi tiêu dùng sau đại dịch Covid-19: Nghiên cứu trường hợp người tiêu dùng tại TP. Hồ Chí Minh.....	86
Phùng Đăng Hoàng, Nguyễn Phương Lê, Nguyễn Thị Thiêm: Nâng cao chất lượng công chức cấp xã trên địa bàn huyện Ba Vì, TP. Hà Nội.....	89
Tô Ngọc Thịnh: Đa dạng sinh học và cơ hội để vịnh Hạ Long lần thứ 3 được UNESCO công nhận là Di sản Thiên nhiên Thế giới.....	92
Cù Thị Thanh Thủy: Tiêu chí đánh giá năng lực công bố kết quả nghiên cứu khoa học của giảng viên đại học hiện nay.....	95
Nguyễn Thị Hương Giang, Trần Thị Mai Nguyễn, Trịnh Thị Lạc, Trần Thị Ái Diễm: Mô hình nghiên cứu ảnh hưởng của biểu hiện vật chất đến hành vi tiêu dùng của khách hàng tại các ngân hàng thương mại	99
Quách Bình Long: Đánh giá sự hài lòng của khách hàng về dịch vụ cung cấp nước sạch của Công ty Cổ phần Điện nước An Giang.....	103
Nguyễn Ngọc Tú Vân, Nguyễn Thanh Phúc, Lê Thị Vi Thùy, Trần Thịnh Hoài Mỹ, Lê Trung Nghĩa, Trần Vũ Bảo, Đỗ Ngọc Anh Thư, Đỗ Đức Thiện: Tác động của sự không chắc chắn trong chính sách kinh tế (EPU) đối với đầu tư của doanh nghiệp: Bằng chứng thực nghiệm từ các quốc gia mới nổi.....	107
Nguyễn Minh Đức: Giải pháp giảm thiểu tác động đến môi trường trong đầu tư phát triển dự án Nhà máy điện gió: Nghiên cứu trường hợp Công ty Cổ phần Năng lượng Bắc Phương.....	111
Nguyễn Thị Ánh Thơ: Tác động của lãnh đạo chuyển đổi tới sự đổi mới của cá nhân tại các ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam	115
Nguyễn Xuân Nhi, Lê Đình Chánh Tuệ: Vai trò của phương tiện truyền thông xã hội trong hoạt động marketing các điểm đến du lịch tại Việt Nam.....	119
Hoàng Thị Thu Hiền: Mô hình nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến hành vi mua sắm trực tuyến của người tiêu dùng.....	123
Nguyễn Tiên Hưng, Nguyễn Thị Vân: Thực trạng công tác quản lý tài chính tại Bệnh viện Đa khoa Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.....	126
Phạm Thị Lâm Anh: Thu ngân sách nhà nước: Thách thức và một số đề xuất trong thời gian tới.....	129
Trương Khánh Vinh Xuyên, Phan Anh Tú: Các nhân tố ảnh hưởng đến lợi thế cạnh tranh của doanh nghiệp xuất khẩu gạo ở vùng Đồng bằng sông Cửu Long	133
Phạm Thu Trang: Nâng cao sự chấp nhận chuyển đổi số của nhân viên các ngân hàng thương mại Việt Nam	137
Lê Xuân Nam: Mô hình nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến phát triển du lịch theo hướng bền vững ..	141
Lê Thị Khánh Ly: Nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) của tỉnh Hưng Yên	144
Lê Thị Thanh Hà, Nguyễn Thái Khoa: Tác động của người ảnh hưởng đến quyết định mua hàng của Gen Z: Nghiên cứu lĩnh vực nhà hàng và dịch vụ ăn uống (F&B) tại TP. Hồ Chí Minh.....	148
Vũ Minh Đức, Vũ Thu Trang: Cung cấp DVC sử dụng NSNN đối với các CSGD ĐH: Thực trạng và giải pháp	152

Kinh tế và Dự báo

ECONOMY AND FORECAST REVIEW

IN THIS ISSUE

PRESS OFFICE OF
MINISTRY OF PLANNING AND INVESTMENT

Editor-in-Chief

MSc. NGUYEN LE THUY

Deputy Editor-in-Chief

MA. DO THI PHUONG LAN

Editorial Board

Dr. CAO VIET SINH

Assoc. Prof. Dr. LE QUOC LY

Assoc. Prof. Dr. BUI TAT THANG

Dr. NGUYEN DINH CUNG

Assoc. Prof. Dr. NGUYEN HONG SON

Prof. Dr. TRAN THO DAT

Assoc. Prof. Dr. TRAN DINH THIEN

Assoc. Prof. Dr. NGUYEN DINH THO

Assoc. Prof. Dr. NGUYEN TIEN DUNG

Dr. VUONG QUAN HOANG

Assoc. Prof. Dr. LE XUAN DINH

Assoc. Prof. Dr. TRAN TRONG NGUYEN

Editorial Board Office

65 Van Mieu Street

Dongda District - Ha Noi

Tel: 080.43174 / 080.44474

Fax: 024.3747.3357

Email: kinhtedubao@mpi.gov.vn

Electronic magazine

http://kinhtevadubao.vn

Advertisement & Issue

Tel: 080.48310 / 0983 720 868

Released via VNPost

Publishing license: 115/GP-BTTTT

Printed at Cong Doan Vietnam printing JSC

Price 25.000 VND

Duong Van Chi, Bien Chung Hoc, Le Thanh Hoai: Impact of capital structure on performance of consumer goods manufacturing enterprises in Vietnam	3
Nguyen Van Diep: The Covid-19 pandemic and the speed of adjustment of firms' target capital structure in Vietnam	7
Pham Thi Kim Ngoc: Internal factors affecting the quality of human resources at Vietnamese joint stock commercial banks in the context of digital transformation: A study in Hanoi	11
Lai Cao Mai Phuong, Nguyen Huynh Thanh Truc, Nguyen Thi Bich Tram, Huynh Thi Tuyet Trinh: Monetary policy and stock liquidity depth in Vietnam	15
Hoang Manh Hung: The impact of foreign direct investment on promoting income convergence in Vietnam	18
Nguyen Anh Vu: Factors affecting the operation of industrial parks in Vietnam	22
Nguyen Ngoc Duong: Research on factors affecting young people's intention to start a business in some rural craft villages in Hanoi	26
Phuoc Minh Hiep, Nguyen Thi Ngoc Tuyen: Research on customer satisfaction with trust lending service quality through socio-political organizations at Vietnam Bank for Social Policies - Tra Vinh branch	30
Tran Hong Ngoc, Nghiem Thi Thoa: Multi-channel marketing and consumer purchase intentions in Ho Chi Minh City	34
Bui Quang Hung, Pham Quang Huy: Research on the internal control system in the comparison relationship between COSO report and ISO 38 quality management framework	38
Tran Thi Luong: Studying the factors affecting the experiential shopping behavior of consumers in Da Nang City	42
Dinh Kiem, Doan Van Phu: Applying the PLS-SEM model to assess the satisfaction of individual customers with the quality of Mobile Banking services at MSB Binh Duong Branch	46
Nguyen Thi Loan: Research on factors affecting digital transformation in Vietnamese higher education institutions	50
Tran Duc Tai, Huynh Thi Thuy Duong: Factors affecting customer satisfaction when shopping at Saigon Co.op supermarket system - Ho Chi Minh City area	55
Nguyen Phuc Khoa: Factors affecting purchase decisions at company producing processed foods	59
Nguyen Thi Dieu Hien, Tran Phuong Thao, Dang Thi Hoa: Impact of personal branding on job opportunities of students of Hanoi University of Industry	63
Nguyen Thi Phuong Thao, Nguyen Thi Ngoc Hien: Factors of service quality affecting customer satisfaction at Vietinbank - Binh Phuoc branch	67
Nguyen Thuong Lang, Vuong Lan Nhi, Tran Thi Ngoc Lan, Nguyen Tuan Kiet, Nguyen Hanh Mai: Responding to trade remedies of Vietnamese textile exports	71
Luong Xuan Minh, Nguyen Thi Thu Trang: Factors affecting the intention to use online payment services: Empirical evidence from students of the Banking University of Ho Chi Minh City	75
Vo Hong Kien, Le Huy Duc: Developing a scale to measure the specificity of development conditions of regions and localities in Vietnam	79
Nguyen Viet Anh: Green consumption in Vietnam today: Current situation and some suggestions in the future	83
Nguyen Tran Sy: Changes in consumer behavior after the Covid-19 pandemic: A case study of consumers in Ho Chi Minh City	86
Phung Dang Huong, Nguyen Phuong Le, Nguyen Thi Thiem: Improving the quality of commune-level civil servants in Ba Vi district, Hanoi city	89
To Ngoc Thinh: Biodiversity and opportunities for Ha Long Bay to be recognized by UNESCO as a World Natural Heritage for the third time	92
Cu Thi Thanh Thuy: Criteria to evaluate the university lecturers' ability to publish scientific research results today	95
Nguyen Thi Huong Giang, Tran Thi Mai Nguyen, Trinh Thi Lac, Tran Thi Ai Diem: Research model on the influence of physical evidence on consumer behavior of customers at commercial banks	99
Quach Binh Long: Evaluation of customer satisfaction about the clean water supply service of An Giang Power and Water Supply Joint Stock Company	103
Nguyen Ngoc Tu Van, Nguyen Thanh Phuc, Le Thi Vi Thuy, Tran Thinh Hoai My, Le Trung Nghia, Tran Vu Bao, Do Ngoc Anh Thu, Do Duc Thien: The impact of economic policy uncertainty (EPU) on corporate investment: Empirical evidence from emerging countries	107
Nguyen Minh Duc: Solutions to minimize environmental impacts in investment and development of wind power plants: A case study of Bac Phuong Energy Joint Stock Company	111
Nguyen Thi Anh Tho: Impact of transformational leadership on individual innovation at joint stock commercial banks in Vietnam	115
Nguyen Xuan Nhi, Le Dinh Chanh Tue: The role of social media in marketing for tourism destinations in Vietnam	119
Hoang Thi Thu Hien: Research model of factors affecting online shopping behavior of consumers	123
Nguyen Tien Hung, Nguyen Thi Van: The situation of financial management at Hung Ha Hospital, Thai Binh province	126
Pham Thi Lam Anh: State budget revenue: Challenges and some suggestions in the coming time	129
Truong Khanh Vinh Xuyen, Phan Anh Tu: Factors affecting the competitive advantage of rice exporters in the Mekong Delta	133
Pham Thu Trang: Improving the acceptance of digital transformation by employees of Vietnamese commercial banks	137
Le Xuan Nam: Research model of factors affecting sustainable tourism development	141
Le Thi Khanh Ly: Improving the Provincial Competitiveness (PCI) of Hung Yen Province	144
Le Thi Thanh Ha, Nguyen Thai Khoa: The impact of influencers on Gen Z's purchasing decisions: Research on the food and beverage service (F&B) sector in Ho Chi Minh City	148
Vu Minh Duc, Vu Thu Trang: Public service provision using state budget at higher education institutions: Current situation and solutions	152

Thực trạng công tác quản lý tài chính tại Bệnh viện Đa khoa Hưng Hà, tỉnh Thái Bình

NGUYỄN TIẾN HƯNG*
NGUYỄN THỊ VÂN**

Tóm tắt

Quản lý tài chính là một trong những nhiệm vụ quan trọng đối với hoạt động của các đơn vị. Thực hiện tốt công tác quản lý tài chính giúp đảm bảo cho đơn vị hoạt động hiệu quả, ổn định tài chính, tăng cường năng lực cạnh tranh, xác định chiến lược tài chính, quản lý rủi ro tài chính và có thể tăng trưởng bền vững trong tương lai. Dưới góc độ đó, bài viết tập trung phân tích, đánh giá thực trạng công tác quản lý tài chính tại Bệnh viện Đa khoa Hưng Hà, tỉnh Thái Bình và đề xuất giải pháp cải thiện hoạt động này nhằm hướng tới phát triển bền vững.

Từ khóa: Bệnh viện Đa khoa Hưng Hà, quản lý tài chính, phân tích tài chính

Summary

Financial management is among the important tasks in the operation of the units. Good financial management helps to ensure efficient operation, increase financial stability, enhance competitiveness, determine financial strategies, manage financial risks, and ensure sustainable growth in the future. From that perspective, the article focuses on analyzing and evaluating the current situation of financial management at Hung Ha General Hospital, Thai Binh province and proposing solutions to improve this operation towards sustainable development.

Keywords: Hung Ha General Hospital, financial management, financial analysis

GIỚI THIỆU

Bệnh viện Đa khoa Hưng Hà là đơn vị được thực hiện tự chủ chi thường xuyên theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP, ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; Quyết định số 1266/QĐ-SYT, ngày 29/9/2021 của Sở Y tế tỉnh Thái Bình phê duyệt phương án tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, nhân sự và tài chính đối với Bệnh viện Đa khoa Hưng Hà giai đoạn 2020-2023. Hiện nay Bệnh viện xếp hạng II - Bệnh viện Đa khoa tuyến huyện theo Quyết định số 100/QĐ-UBND, ngày 17/01/2021 của UBND tỉnh Thái Bình quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bệnh viện Đa khoa Hưng Hà. Trong bối cảnh chuyển đổi cách thức và mô hình quản lý, công tác quản lý tài chính tại Bệnh viện Đa khoa Hưng Hà, tỉnh Thái Bình đang cần được hoàn thiện nhằm tăng cường nguồn thu, tiết kiệm chi để đạt hiệu quả cao nhất.

THỰC TRẠNG QUẢN LÝ TÀI CHÍNH TẠI BỆNH VIỆN ĐA KHOA HƯNG HÀ, TỈNH THÁI BÌNH

Công tác hoạch định tài chính

Bệnh viện mới thực hiện được một phần của công tác hoạch định tài chính là việc dự báo doanh thu hàng năm bằng việc xây dựng dự toán thu - chi, tuy nhiên lại chưa hoạch định được công tác chi bằng việc phân bổ, bố trí dự toán chi cho các hoạt động của đơn vị. Vì vậy, việc sử dụng dự toán chi là chưa hiệu quả, chưa đánh giá được tính chính xác của việc xây dựng dự toán chi để làm cơ sở phân bổ các nguồn thu cho hợp lý. Do đó, Bệnh viện chưa xây dựng kế hoạch mua sắm, sửa chữa, các khoản chi thường xuyên cho nghiệp vụ chuyên môn, dẫn đến việc lãng phí trong chi phí khác, trong khi một

* Trường Đại học Mở - Địa chất

** Bệnh viện Đa khoa Hưng Hà, tỉnh Thái Bình

Ngày nhận bài: 04/4/2023; Ngày phản biện: 05/5/2023; Ngày duyệt đăng: 15/5/2023

số nhiệm vụ như đầu tư trang thiết bị, cơ sở vật chất lại không có nguồn kinh phí để thực hiện.

Công tác quản lý các khoản thu

Các nguồn thu tài chính chủ yếu cho các bệnh viện công lập hiện nay bao gồm: quỹ bảo hiểm y tế (BHYT) và viện phí trực tiếp của người bệnh và các khoản thu ngoài các dịch vụ y tế là dịch vụ quầy căn tin, trông xe và cho thuê quầy thuốc. Trong đó:

- Nguồn thu từ dịch vụ y tế: Nguồn tài chính quan trọng của Bệnh viện những năm gần đây là các nguồn chi trả của những người sử dụng dịch vụ do Bệnh viện cung cấp, chủ yếu bao gồm chi trả của BHYT và viện phí trực tiếp. Nguồn thu sự nghiệp này của Bệnh viện ngày càng chiếm tỷ trọng cao, đây là một biểu hiện tích cực cho thấy mức độ tự chủ về tài chính ngày càng cao của Bệnh viện.

- Nguồn thu các dịch vụ khác: căn tin, trông giữ xe, quầy dược chiếm tỷ trọng rất nhỏ trong nguồn thu của Bệnh viện.

Để xác định được quá trình xây dựng dự toán có thực sự đạt hiệu quả và sát với khả năng thực hiện, đánh giá kết quả đạt được và đánh giá công tác xây dựng dự toán, thì cần căn cứ vào con số thực hiện.

Số liệu ở Bảng 1 và 2 cho thấy, nguồn thu BHYT năm 2019 tăng so với năm 2018 là 2.831 triệu đồng (tăng so với dự toán 816 triệu đồng); năm 2020 tăng so với năm 2019 là 1.241 triệu đồng (giảm so với dự toán 1.353 triệu đồng); năm 2021 giảm so với năm 2020 là 7.323 triệu đồng (giảm so với dự toán 1.312 triệu đồng); năm 2022 tăng 9.285 triệu đồng (giảm so với dự toán 5.935 triệu đồng). Như vậy, việc xây dựng dự toán và xu hướng phát triển của Bệnh viện còn nhiều hạn chế. Việc xây dựng dự toán không sát so với thực tế sẽ dẫn đến tình trạng không thể chủ động sử dụng nguồn thu để phân bổ cho các hoạt động thường xuyên, cũng như tính toán tiết kiệm để thực hiện chi đầu tư, nâng cao cơ sở vật chất, trang thiết bị.

Công tác quản lý các khoản chi

Các chỉ tiêu được thể hiện ở Bảng 3 liên quan đến thanh toán cá nhân (tiền lương, thu nhập tăng thêm) của Bệnh viện là khá thấp so với thu nhập tăng thêm của cán bộ nhân viên trong ngành. Chi phí nghiệp vụ chuyên môn và chi mua sắm tài sản cố định của đơn vị biến đổi tăng, giảm theo chiều tăng, giảm của nguồn thu hàng năm tại Bệnh viện. Tuy

BẢNG 1: DỰ TOÁN THU CỦA BỆNH VIỆN ĐA KHOA HƯNG HÀ
GIAI ĐOẠN 2018-2022

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	2018	2019	2020	2021	2022
Tổng số	47.350	55.285	56.810	53.460	57.000
+ Thu BHYT	42.000	47.000	48.200	45.500	48.000
+ Thu viện phí	5.000	7.900	7.200	7.500	8.500
+ Thu khác	350	385	410	460	500

BẢNG 2: NGUỒN THU TẠI BỆNH VIỆN ĐA KHOA HƯNG HÀ GIAI ĐOẠN 2018-2022

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022
Tổng thu	48.985	54.914	57.471	53.411	61.088
Thu BHYT	42.816	45.647	46.888	39.565	48.850
Thu viện phí	5.789	8.857	10.154	13.365	11.720
Thu khác	380	410	429	481	518

Nguồn: Báo cáo quyết toán tài chính của Bệnh viện Đa khoa Hưng Hà

vậy, chi phí duy tu, bảo dưỡng tài sản chưa được Bệnh viện chú ý và đầu tư đúng mức, mặc dù trang thiết bị của Bệnh viện đều là những trang thiết bị đã có thời gian sử dụng lâu dài. Bệnh viện cũng chưa đầu tư được nhiều trong việc mua sắm tài sản mới.

Công tác hạch toán

Về hệ thống biểu mẫu chứng từ kế toán, Bệnh viện thực hiện theo Thông tư số 107/2017/TT-BTC, ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính và các văn bản pháp luật có liên quan. Trình tự luân chuyển và kiểm tra chứng từ kế toán như sau:

- Bước 1. Lập chứng từ
- Bước 2. Kiểm tra chứng từ và ghi sổ kế toán
- Bước 3. Phân loại, sắp xếp chứng từ
- Bước 4. Lưu trữ và bảo quản chứng từ

Đối với tổ chức hệ thống tài khoản kế toán, hệ thống tài khoản kế toán Bệnh viện Đa khoa Hưng Hà, tỉnh Thái Bình đang áp dụng căn cứ vào Hệ thống tài khoản kế toán ban hành theo Thông tư số 107/2017/TT-BTC, ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính về việc ban hành Chế độ kế toán hành chính sự nghiệp, áp dụng cho các đơn vị hành chính sự nghiệp trong cả nước.

Tuy vậy, trong quá trình áp dụng, Bệnh viện gặp một số vấn đề như: việc hạch toán tăng giảm tài sản cố định và hao mòn tài sản cố định còn lúng túng; trong thực tế tài sản cố định được hình thành từ nguồn vốn tài sản cố định cấp, nhưng có những bộ phận trong quá trình hoạt động không thể tách được tài sản cố định nào là phục vụ trong hoạt động sự nghiệp, tài sản cố định nào là phục vụ cho sản xuất, kinh doanh.

Về tổ chức hình thức kế toán và hệ thống tổ kế toán, thì Phòng Tài chính kế toán của Bệnh viện đang thực hiện kế toán máy trên phần mềm Misa, chuyên dùng cho các đơn vị sự nghiệp có thu.

Về tổ chức chế độ báo cáo tài chính và công khai báo cáo tài chính, hiện nay, Bệnh viện Đa khoa Hưng Hà đang áp dụng hệ thống báo cáo tài chính theo Thông tư số 107/2017/TT-BTC, ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn chế độ kế toán hành chính, sự nghiệp.

BẢNG 3: DỰ TOÁN CHI TIẾT CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC VÀ CHI TỪ NGUỒN THU ĐƯỢC ĐỂ LẠI CỦA BỆNH VIỆN ĐA KHOA HƯNG HÀ GIAI ĐOẠN 2018-2022

Đơn vị: Triệu đồng

CHỈ TIÊU	2018	2019	2020	2021	2022
<i>Số chi</i>	<i>39.057</i>	<i>40.361</i>	<i>42.570</i>	<i>43.138</i>	<i>44.413</i>
Tiền lương, công	8.155	8.435	8.634	9.647	9.829
Phụ cấp lương	4.999	5.746	6.496	6.228	7.051
Các khoản đóng góp	1.814	1.975	2.184	2.136	2.034
Các khoản thanh toán khác cho cá nhân	149	105	259	126	104,6206
Thanh toán dịch vụ công cộng	1.089	1.425	1.364	1.588	1.693
Vật tư văn phòng	1.250	1.115	542	1.145	652
Thông tin, tuyên truyền, liên lạc	120	152	135	100	87,26408
Hội nghị	54	10		2	47,969955
Công tác phí	58	79	6	174	163,0764
Chi phí thuê mượn	11		4	4	0
Sửa chữa, duy tu tài sản phục vụ công tác chuyên môn và cơ sở hạ tầng	267	241	17	0	0
Chi phí nghiệp vụ chuyên môn	20.726	20.754	22.594	21.427	22.295
Chi khác	365	252	164	210	457
Mua sắm tài sản dùng cho công tác chuyên môn	0	72	171	351	
Trích lập các quỹ	9.928	14.553	14.901	10.273	16.675

Nguồn: Báo cáo của Bệnh viện Đa khoa Hưng Hà

Về công tác công khai báo cáo tài chính, thời hạn công khai báo cáo tài chính còn chậm. Bệnh viện chưa áp dụng hệ thống báo cáo quản trị trong công tác kế toán.

Công tác giám sát trong quản lý tài chính

Việc thực hiện kiểm tra, kiểm soát hoạt động thu - chi là đặc biệt quan trọng, do đó, Bệnh viện luôn chủ động trong công tác tự kiểm tra bằng nhiều hình thức như: định kỳ thực hiện việc kiểm tra chéo lẫn nhau, kiểm tra tuần tự giữa các khâu trong hoạt động kinh tế, tài chính đơn vị...

MỘT SỐ GIẢI PHÁP

Qua nghiên cứu thực trạng, nhóm tác giả đề xuất giải pháp nhằm tăng cường quản lý tài chính tại Bệnh viện Đa khoa Hưng Hà, tỉnh Thái Bình trong thời gian tới như sau:

Một là, hoàn thiện các quy định về chi tiêu nội bộ

Bệnh viện cần rà soát lại hệ thống định mức, tiêu chuẩn, chế độ chi tiêu nội bộ của đơn vị mình, đánh giá lại sự phù hợp của các văn bản này trong tình hình mới để có sự điều chỉnh cho thích hợp, bổ sung thêm các khoản chi chưa có trong quy chế chi tiêu nội bộ của Bệnh viện.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bệnh viện Đa khoa Hưng Hà, tỉnh Thái Bình (2018-2022), *Báo cáo quyết toán tài chính từ năm 2018 đến năm 2022*.
2. Bệnh viện Đa khoa Hưng Hà, tỉnh Thái Bình (2018-2022), *Dự toán ngân sách năm 2018 đến năm 2022*.
3. Bệnh viện Đa khoa Hưng Hà, tỉnh Thái Bình (2022), *Quy chế chi tiêu nội bộ*.
4. Lưu Thị Hương (2010), *Tài chính doanh nghiệp*, Nxb Đại học Kinh tế quốc dân.

Hai là, hoàn thiện công tác quản lý các nguồn thu

Hiện nay, theo Chiến lược phát triển Bệnh viện Đa khoa Hưng Hà, ngày càng có nhiều kỹ thuật chẩn đoán điều trị mới được triển khai theo hình thức dịch vụ tại Bệnh viện. Vì vậy, vấn đề xây dựng giá dịch vụ y tế sẽ ảnh hưởng ngày càng nhiều đến nguồn thu của Bệnh viện. Giá dịch vụ y tế cần đảm bảo phù hợp với mặt bằng giá cả, chất lượng dịch vụ của Bệnh viện nhằm đảm bảo tính cạnh tranh và có lãi.

Ba là, hoàn thiện công tác quản lý chi

Để quản lý tốt các khoản chi, bản thân mỗi khoa, phòng cần thực hiện tốt các thủ tục, quy trình kiểm soát nội bộ theo nhiều cấp. Quy trình kiểm soát phổ biến nên áp dụng là kiểm soát qua 3 cấp: kiểm soát từ cấp phòng, bộ phận thực hiện; kiểm soát của bộ phận kế toán tài chính; cuối cùng mới là sự kiểm soát và phê duyệt của lãnh đạo đơn vị.

Bốn là, tổ chức thực hiện báo cáo quản trị và phân tích báo cáo tài chính

Trong quá trình phân tích, việc xây dựng một hệ thống chỉ số phân tích nhất quán sẽ giúp cho công tác theo dõi biến động qua các năm của tình hình tài chính dễ dàng hơn. Ví dụ, có thể xây dựng một số chỉ số liên quan đến tình hình nguồn thu của Bệnh viện như sau: Tỷ trọng thu BHYT trên tổng thu; Tỷ trọng thu viện phí trên tổng thu; Tỷ trọng thu dịch vụ khám, chữa bệnh trên tổng thu; Tỷ trọng thu dịch vụ khác trên tổng thu...

Năm là, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ làm công tác tài chính

Bệnh viện nên thường xuyên cử các cán bộ nhân viên Phòng Tài chính kế toán đi học, tham gia vào các lớp đào tạo bồi dưỡng kiến thức ngắn hạn, dài hạn, các lớp tập huấn cập nhật các văn bản chế độ, kiến thức mới trong quản lý.

Đồng thời, tạo điều kiện về thời gian và có chính sách hỗ trợ kinh phí đào tạo để các cá nhân tích cực tìm hiểu và tự mình tham gia vào các khóa đào tạo nâng cao trình độ. □